

PHỤ LỤC 2
MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH
NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /2026/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố)

I. Đối với các chức danh chuyên môn y tế

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (Đơn vị tính: mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên	Thôn còn lại
1	Nhân viên y tế	0,7	0,5
2	Cộng tác viên dân số	0,5	0,4

II. Đối với các chức danh khác ở thôn

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (Đơn vị tính: mức lương cơ sở)	
		Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, thôn thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn	Thôn còn lại
1	Phó Trưởng thôn	1,5	1,3
2	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	0,4	
3	Chi hội trưởng Phụ nữ	0,4	
4	Chi hội trưởng Nông dân	0,4	
5	Bí thư Chi đoàn thanh niên	0,4	
6	Nhân viên Thú y	0,4	